UBND QUẬN TÂN BÌNH

**TRƯỜNG THCS TRƯỜNG CHINH**

15/08/2022

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A1_TCTA - NĂM HỌC 2022 - 2023

| STT | HỌ VÀ LÓT | TÊN | NGÀY SINH | NỮ | LỚP NĂM TRƯỚC |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Trần Gia | An | 18/01/2010 | | 6A2 |
| 2 | Nguyễn Thạch | Anh | 22/03/2010 | | 6A1 |
| 3 | Trần Lê Ngọc | Anh | 05/11/2010 | x | 6A1 |
| 4 | Phạm Minh | Châu | 27/03/2010 | x | 6A2 |
| 5 | Phùng Ngọc | Diệp | 09/05/2010 | x | 6A2 |
| 6 | Nguyễn Quốc | Dũng | 16/11/2010 | | 6A1 |
| 7 | Lê Hoàng Bảo | Duy | 08/05/2010 | | 6A1 |
| 8 | Chu Phú | Đạt | 10/05/2010 | | 6A2 |
| 9 | Nguyễn Hải | Đăng | 11/02/2010 | | 6A1 |
| 10 | Nguyễn Thu | Giang | 06/11/2010 | x | 6A2 |
| 11 | Trần Hương | Giang | 07/07/2010 | x | 6A1 |
| 12 | Đặng Gia | Hân | 12/04/2010 | x | 6A2 |
| 13 | Võ Ngọc | Hân | 21/06/2010 | x | 6A1 |
| 14 | Nguyễn Quang | Khải | 27/01/2010 | | 6A1 |
| 15 | Nguyễn Bình An | Khang | 24/06/2010 | | 6A1 |
| 16 | Mai Lê Đăng | Khoa | 05/03/2010 | | 6A1 |
| 17 | Tông Anh | Khoa | 27/06/2010 | | 6A1 |
| 18 | Võ Nhất Gia | Kiệt | 27/06/2010 | | 6A1 |
| 19 | Hoàng Khánh | Lam | 18/09/2010 | x | 6A2 |
| 20 | Lê Bá Trúc | Lam | 13/04/2010 | x | 6A2 |
| 21 | Đỗ Khánh | Linh | 24/05/2010 | x | 6A1 |
| 22 | Nguyễn Ngọc Khánh | Linh | 02/02/2010 | x | 6A1 |
| 23 | Nguyễn Lê Phương | Minh | 27/04/2010 | x | 6A1 |
| 24 | Hà Kiều | My | 11/10/2010 | x | 6A1 |
| 25 | Trương Phương | Nam | 15/06/2010 | | 6A1 |
| 26 | Nguyễn Hoàng | Ngân | 13/09/2010 | x | 6A2 |
| 27 | Nguyễn Hoàng Thanh | Nguyên | 10/07/2010 | x | 6A2 |
| 28 | Trịnh Phi | Phi | 28/10/2010 | x | 6A1 |
| 29 | Lê Phạm Đan | Thanh | 16/02/2010 | x | 6A2 |
| 30 | Đào Anh | Thơ | 21/04/2010 | x | 6A1 |
| 31 | Doãn Vũ Diệu | Thu | 29/10/2010 | x | 6A2 |
| 32 | Nguyễn Hoàng Yên | Thư | 23/05/2010 | x | 6A1 |
| 33 | Phan Vũ Phương | Trúc | 06/12/2010 | x | 6A1 |
| 34 | Nguyễn Ngân | Tuyên | 17/01/2010 | x | 6A2 |
| 35 | Nguyễn Võ Thu | Uyên | 08/08/2010 | x | 6A2 |
| 36 | Võ Thủy | Vân | 27/02/2010 | x | 6A1 |
| 37 | Nguyễn Minh Khánh | Vy | 23/12/2010 | x | 6A10 |

UBND QUẬN TÂN BÌNH
**TRƯỜNG THCS TRƯỜNG CHINH**

15/08/2022

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A2_TCTA - NĂM HỌC 2022 - 2023

| STT | HỌ VÀ LÓT | TÊN | NGÀY SINH | NỮ | LỚP NĂM TRƯỚC |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Lâm Hải | An | 16/11/2010 | | 6A2 |
| 2 | Lương Tùng | Anh | 02/01/2010 | | 6A2 |
| 3 | Vũ Ngọc | Ánh | 20/05/2010 | x | 6A2 |
| 4 | Đào Gia | Bách | 22/03/2010 | | 6A2 |
| 5 | Phùng Ngọc | Bách | 09/05/2010 | | 6A2 |
| 6 | Kiều Ngọc Thùy | Dương | 29/05/2010 | x | 6A2 |
| 7 | Võ Hoàng Thái | Dương | 07/03/2010 | | 6A1 |
| 8 | Võ Hoàng Thiên | Đăng | 07/03/2010 | | 6A1 |
| 9 | Vũ Khoa | Điên | 11/10/2010 | | 6A2 |
| 10 | Lê Khánh | Hà | 22/02/2010 | x | 6A1 |
| 11 | Cao Hoàng Minh | Hằng | 14/11/2010 | x | 6A2 |
| 12 | Nguyễn Ngọc Bảo | Hân | 05/09/2010 | x | 6A1 |
| 13 | Huỳnh Lê Tấn | Huy | 31/08/2010 | | 6A1 |
| 14 | Nguyễn Quốc | Huy | 26/07/2010 | | 6A1 |
| 15 | Nguyễn Tuấn | Hưng | 13/10/2010 | | 6A2 |
| 16 | Nguyễn Hoàng Kim | Khánh | 29/08/2010 | x | 6A2 |
| 17 | Cao Hoàng Ngọc | Lan | 19/05/2010 | x | 6A1 |
| 18 | Lê Ngọc | Linh | 12/11/2010 | x | 6A1 |
| 19 | Nguyễn Thùy | Linh | 07/07/2010 | x | 6A2 |
| 20 | Nguyễn Hoàng | Long | 02/11/2010 | | 6A10 |
| 21 | Nguyễn Thảo | My | 12/06/2010 | x | 6A1 |
| 22 | Nguyễn Bảo | Nam | 28/05/2010 | | 6A2 |
| 23 | Nguyễn Trần Khánh | Ngọc | 30/12/2010 | x | 6A2 |
| 24 | Lý Xuân | Nguyên | 15/04/2010 | x | 6A2 |
| 25 | Nguyễn Trọng | Phúc | 25/01/2010 | | 6A1 |
| 26 | Nguyễn Hoàng | Quân | 01/04/2010 | | 6A1 |
| 27 | Nguyễn Minh | Quân | 22/07/2010 | | 6A2 |
| 28 | Nguyễn Bùi Tiên | San | 14/04/2010 | x | 6A2 |
| 29 | Mai Minh | Sơn | 24/04/2010 | | 6A2 |
| 30 | Bùi Quốc | Thắng | 30/04/2010 | | 6A2 |
| 31 | Lê Trần Hưng | Thịnh | 17/12/2010 | | 6A2 |
| 32 | Lê Phạm Đan | Thư | 16/02/2010 | x | 6A2 |
| 33 | Phan Chí | Toàn | 25/03/2010 | | 6A2 |
| 34 | Trần Ngọc Bảo | Trân | 20/04/2010 | x | 6A2 |
| 35 | Phan Duy | Trọng | 08/09/2010 | | 6A2 |
| 36 | Nguyễn Viết | Vương | 10/03/2010 | | 6A2 |
| 37 | Nguyễn Ngọc Khánh | Vy | 22/07/2010 | x | 6A2 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

UBND QUẬN TÂN BÌNH
**TRƯỜNG THCS TRƯƠNG CHINH**

15/08/2022

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A3 - NĂM HỌC 2022 - 2023

| STT | HỌ VÀ LÓT | TÊN | NGÀY SINH | NỮ | LỚP NĂM TRƯỚC |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Hoàng Nguyễn Bảo | Anh | 05/05/2010 | | 6A3 |
| 2 | Nguyễn Nam | Anh | 22/06/2010 | | 6A5 |
| 3 | Phan Chí | Anh | 17/08/2010 | | 6A3 |
| 4 | Trương Gia | Bảo | 30/08/2010 | | 6A4 |
| 5 | Nguyễn Bảo | Châu | 29/11/2010 | x | 6A5 |
| 6 | Nguyễn Thu | Hà | 15/02/2010 | x | 6A3 |
| 7 | Nguyễn Hồng Phúc | Hậu | 22/10/2010 | x | 6A3 |
| 8 | Phạm Bùi Việt | Hoàng | 10/07/2010 | | 6A3 |
| 9 | Nguyễn Phan Khánh | Huy | 31/08/2010 | | 6A3 |
| 10 | Đặng Trọng | Hưng | 12/02/2010 | | 6A4 |
| 11 | Võ Nhật | Hưng | 16/09/2010 | | 6A3 |
| 12 | Lâm Hồ Kim | Khánh | 05/08/2010 | x | 6A4 |
| 13 | Lê Anh | Khoa | 16/03/2010 | | 6A3 |
| 14 | Trần Đăng | Khoa | 22/01/2010 | | 6A3 |
| 15 | Đỗ Duy | Khôi | 05/11/2010 | | 6A3 |
| 16 | Huỳnh Đăng | Khôi | 25/01/2010 | | 6A3 |
| 17 | Mai Nguyễn Minh | Khôi | 11/08/2010 | | 6A5 |
| 18 | Lâm Hồ Kim | Khuyên | 05/08/2010 | x | 6A4 |
| 19 | Võ Ngọc Khánh | Linh | 27/07/2010 | x | 6A3 |
| 20 | Đinh Nhật | Minh | 26/08/2010 | | 6A5 |
| 21 | Nguyễn Khánh | Ngân | 25/04/2010 | x | 6A3 |
| 22 | Trịnh Thùy Bảo | Ngọc | 29/10/2010 | x | 6A3 |
| 23 | Đỗ Phạm Thiên | Nhi | 28/05/2010 | x | 6A3 |
| 24 | Huỳnh Nguyễn Thảo | Nhi | 23/01/2010 | x | 6A3 |
| 25 | Nguyễn Trần | Phát | 05/11/2010 | | 6A3 |
| 26 | Phạm Gia | Phúc | 04/10/2010 | | 6A3 |
| 27 | Trần Lê Bảo | Phúc | 27/03/2010 | | 6A3 |
| 28 | Trương Gia | Phúc | 12/05/2010 | | 6A3 |
| 29 | Nguyễn Anh | Quân | 19/08/2010 | | 6A3 |
| 30 | Nguyễn Anh | Thư | 18/09/2010 | x | 6A3 |
| 31 | Trương Bảo | Thy | 07/06/2010 | x | 6A3 |
| 32 | Lê Thảo | Tiên | 08/03/2010 | x | 6A3 |
| 33 | Mai Phan Hoàn | Trang | 14/12/2010 | x | 6A4 |
| 34 | Lâm Thiên | Trường | 22/02/2010 | | 6A3 |
| 35 | Hà Quang | Tú | 27/11/2010 | | 6A3 |
| 36 | Nguyễn Lưu Ngọc | Tú | 06/06/2010 | x | 6A4 |
| 37 | Nguyễn Anh | Tuấn | 11/12/2010 | | 6A3 |
| 38 | Nguyễn Đình Quang | Vinh | 10/07/2010 | | 6A3 |
| 39 | Nguyễn Ngọc Hải | Yên | 05/04/2010 | x | 6A3 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

UBND QUẬN TÂN BÌNH
**TRƯỜNG THCS TRƯỜNG CHINH**

15/08/2022

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A4 - NĂM HỌC 2022 - 2023

| STT | HỌ VÀ LỐT | TÊN | NGÀY SINH | NỮ | LỚP NĂM TRƯỚC |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Mai Nguyễn Ngọc | An | 16/01/2010 | x | 6A5 |
| 2 | Trần Hoàng Bảo | Anh | 12/02/2010 | x | 6A9 |
| 3 | Đan Khánh | Băng | 04/07/2010 | x | 6A8 |
| 4 | Nguyễn Ngọc Khánh | Băng | 24/12/2010 | x | 6A6 |
| 5 | Huỳnh Khả | Chân | 20/01/2010 | x | 6A6 |
| 6 | Hoàng Thị Minh | Châu | 01/05/2010 | x | 6A3 |
| 7 | Lê Vũ Minh | Châu | 28/12/2010 | x | 6A7 |
| 8 | Nguyễn Trần Bảo | Châu | 04/04/2010 | x | 6A5 |
| 9 | Võ Thành | Đạt | 19/04/2010 | | 6A6 |
| 10 | Trần Hồng | Gia | 25/10/2010 | | 6A9 |
| 11 | Phạm Trúc | Hân | 27/04/2010 | x | 6A9 |
| 12 | Nguyễn Đức | Hiếu | 04/04/2010 | | 6A4 |
| 13 | Đỗ | Hoàng | 07/02/2010 | | 6A5 |
| 14 | Hoàng Đăng Bảo | Khang | 10/08/2010 | | 6A5 |
| 15 | Phạm Minh | Khang | 17/10/2010 | | 6A4 |
| 16 | Lê Nam | Khánh | 05/02/2010 | | 6A6 |
| 17 | Trương Võ Đăng | Khoa | 20/07/2010 | | 6A8 |
| 18 | Trịnh Nguyễn Hồng | Loan | 03/01/2010 | x | 6A4 |
| 19 | Lê Hải | Long | 09/02/2010 | | 6A3 |
| 20 | Phạm Huỳnh Trúc | Mai | 05/03/2010 | x | 6A5 |
| 21 | Hoàng Nhật | Minh | 20/03/2010 | | 6A5 |
| 22 | Nguyễn Khang Gia | Minh | 19/03/2010 | | 6A5 |
| 23 | Thái Quang | Minh | 10/06/2010 | | 6A5 |
| 24 | Nguyễn Bảo | Nam | 27/12/2010 | | 6A7 |
| 25 | Phạm Ngọc Phương | Nghi | 27/04/2010 | x | 6A6 |
| 26 | Nguyễn Bảo | Ngọc | 06/10/2010 | x | 6A5 |
| 27 | Ngô Vĩnh Hoàng | Nguyên | 25/10/2010 | | 6A5 |
| 28 | Phạm Hoàng Tuệ | Nguyên | 18/07/2010 | x | 6A4 |
| 29 | Nguyễn Ngọc Yến | Nhi | 10/03/2010 | x | 6A5 |
| 30 | Trần Uyên | Nhu | 20/07/2010 | x | 6A7 |
| 31 | Đỗ Hoàn Thiên | Phước | 03/01/2010 | | 6A5 |
| 32 | Nguyễn Minh | Phương | 01/01/2010 | x | 6A6 |
| 33 | Vĩnh Quý | Tài | 31/12/2010 | | 6A5 |
| 34 | Trần Duy | Tân | 04/05/2010 | | 6A3 |
| 35 | Bùi Thanh | Thùy | 02/02/2010 | x | 6A7 |
| 36 | Dương Minh | Trí | 10/02/2010 | | 6A4 |
| 37 | Võ Hữu | Trí | 22/06/2010 | | 6A5 |
| 38 | Trịnh Anh | Vũ | 28/05/2010 | | 6A9 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

UBND QUẬN TÂN BÌNH
**TRƯỜNG THCS TRƯỜNG CHINH**

15/08/2022

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A5 - NĂM HỌC 2022 - 2023

| STT | HỌ VÀ LÓT | TÊN | NGÀY SINH | NỮ | LỚP NĂM TRƯỚC |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Ngọc Trâm | Anh | 08/01/2010 | x | 6A7 |
| 2 | Trương Gia | Bảo | 18/01/2010 | | 6A4 |
| 3 | Đào Ngọc Minh | Châu | 31/10/2010 | x | 6A4 |
| 4 | Nguyễn Thùy | Châu | 02/07/2010 | x | 6A3 |
| 5 | Trần Ngọc Minh | Châu | 28/05/2010 | x | 6A9 |
| 6 | Lương Ngọc | Duyên | 30/09/2010 | x | 6A6 |
| 7 | Phạm Thanh | Đức | 08/10/2010 | | 6A9 |
| 8 | Vũ Minh | Đức | 05/08/2010 | | 6A3 |
| 9 | Trì Gia | Hân | 08/04/2010 | | 6A4 |
| 10 | Nguyễn Thị Thanh | Hiền | 07/04/2010 | x | 6A5 |
| 11 | Phan Cao Thanh | Hiền | 08/01/2010 | x | 6A6 |
| 12 | Đinh Trung | Hiếu | 04/01/2010 | | 6A4 |
| 13 | Võ Trác | Huy | 30/09/2010 | | 6A5 |
| 14 | Phan Minh Duy | Khang | 30/07/2010 | | 6A4 |
| 15 | Vũ Quang | Khánh | 04/04/2010 | | 6A6 |
| 16 | Nguyễn Ngọc Thiên | Kim | 16/07/2010 | x | 6A5 |
| 17 | Chu Nhã | Kỳ | 01/07/2010 | x | 6A3 |
| 18 | Phạm Hoàng Quỳnh | Lam | 11/07/2010 | x | 6A5 |
| 19 | Võ Ngọc Khánh | Linh | 10/04/2010 | x | 6A4 |
| 20 | Nguyễn Bảo | Long | 10/12/2010 | | 6A3 |
| 21 | Bùi Quang | Minh | 25/10/2010 | | 6A7 |
| 22 | Phạm Ngọc | Nam | 15/12/2010 | | 6A3 |
| 23 | Võ Thanh | Nguyên | 10/11/2010 | x | 6A4 |
| 24 | Lương Trí | Nhân | 08/11/2010 | | 6A6 |
| 25 | Phạm Thị Minh | Oa | 15/10/2010 | x | 6A4 |
| 26 | Nguyễn Hồng | Phương | 14/08/2010 | x | 6A8 |
| 27 | Nguyễn Xuân | Quyên | 28/11/2010 | x | 6A5 |
| 28 | Lê Hồ Minh | Sơn | 31/08/2010 | | 6A4 |
| 29 | Trần Hoàng | Thịnh | 03/02/2010 | | 6A4 |
| 30 | Nguyễn Ngọc Quỳnh | Thư | 17/12/2010 | x | 6A4 |
| 31 | Nguyễn Anh | Thy | 17/03/2010 | x | 6A3 |
| 32 | Nguyễn Sanh Thanh | Toàn | 23/08/2010 | | 6A4 |
| 33 | Đỗ Minh | Triết | 06/03/2010 | | 6A4 |
| 34 | Nguyễn Anh | Tú | 15/04/2010 | | 6A4 |
| 35 | Mai Quốc | Tuấn | 16/05/2010 | | 6A9 |
| 36 | Lê Nguyễn Thanh | Tuyền | 26/06/2010 | x | 6A7 |
| 37 | Lê Thị Thanh | Tuyền | 14/04/2010 | x | 6A4 |
| 38 | Trương Bảo | Uyên | 21/08/2010 | x | 6A8 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

UBND QUẬN TÂN BÌNH
**TRƯỜNG THCS TRƯỜNG CHINH**

15/08/2022

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A6 - NĂM HỌC 2022 - 2023

| STT | HỌ VÀ LÓT | TÊN | NGÀY SINH | NỮ | LỚP NĂM TRƯỚC |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bồ Thế | Anh | 05/03/2010 | | 6A5 |
| 2 | Trần Thiên | Ân | 31/08/2010 | | 6A6 |
| 3 | Ngô Nguyễn Nguyên | Bảo | 09/03/2010 | | 6A6 |
| 4 | Trần Nghi | Dung | 30/05/2010 | x | 6A6 |
| 5 | Bùi Trần Bảo | Hân | 08/04/2010 | x | 6A6 |
| 6 | Nguyễn Hoàng Gia | Hân | 05/11/2010 | x | 6A5 |
| 7 | Tống Phạm Gia | Hân | 17/08/2010 | x | 6A5 |
| 8 | Lê | Hoàn | 03/04/2010 | | 6A5 |
| 9 | Nguyễn Phúc | Huy | 23/12/2010 | | 6A6 |
| 10 | Đinh Gia | Khang | 11/01/2010 | | 6A6 |
| 11 | Nguyễn Minh | Khang | 26/08/2010 | | 6A6 |
| 12 | Bùi Lương Hoàng | Khôi | 10/04/2010 | | 6A6 |
| 13 | Đào Anh | Khôi | 20/07/2010 | | 6A6 |
| 14 | Đoàn Lê Minh | Khuê | 16/10/2010 | x | 6A5 |
| 15 | Lê Gia | Kiệt | 29/01/2010 | | 6A6 |
| 16 | Võ Trần Tuấn | Kiệt | 29/06/2010 | | 6A6 |
| 17 | Trần Ngọc Quê | Lâm | 28/10/2010 | x | 6A6 |
| 18 | Lê Hoàng Nhật | Linh | 12/01/2010 | x | |
| 19 | Nguyễn Đặng Phương | Linh | 01/04/2010 | x | 6A6 |
| 20 | Nguyễn Ngọc Khánh | Linh | 22/04/2010 | x | 6A6 |
| 21 | Nguyễn Thăng | Long | 26/10/2010 | | 6A5 |
| 22 | Lương Tông Khả | Minh | 15/11/2010 | x | 6A6 |
| 23 | Nguyễn Quốc | Minh | 07/10/2010 | | 6A7 |
| 24 | Lưu Đình Bảo | Nam | 20/09/2010 | | 6A6 |
| 25 | Trương Huỳnh Kim | Ngân | 01/07/2010 | x | 6A6 |
| 26 | Lại Thanh | Nghi | 18/05/2010 | x | 6A6 |
| 27 | Nguyễn Phương | Nghi | 10/11/2010 | x | 6A6 |
| 28 | Phạm Hồ Đình | Nguyên | 06/01/2010 | | 6A5 |
| 29 | Lê Phước | Thịnh | 25/11/2010 | | 6A6 |
| 30 | Bùi Minh | Thư | 28/06/2010 | x | 6A6 |
| 31 | Nguyễn Hoài | Thư | 22/09/2010 | x | 6A4 |
| 32 | Nguyễn Hữu | Toàn | 25/06/2010 | | 6A6 |
| 33 | Nguyễn Vũ Đức | Toàn | 15/03/2010 | | 6A4 |
| 34 | Đặng Châu Minh | Trí | 15/05/2010 | | 6A6 |
| 35 | Nguyễn Minh | Triết | 30/07/2010 | | 6A6 |
| 36 | Hà Trần Anh | Tuấn | 26/10/2010 | | 6A6 |
| 37 | Lê Gia | Uyên | 11/10/2010 | x | 6A5 |
| 38 | Vũ Ngọc Phương | Uyên | 24/11/2010 | x | 6A6 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

UBND QUẬN TÂN BÌNH

**TRƯỜNG THCS TRƯỜNG CHINH**

15/08/2022

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A7 - NĂM HỌC 2022 - 2023

| STT | HỌ VÀ LỐT | TÊN | NGÀY SINH | NỮ | LỚP NĂM TRƯỚC |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Phùng Hoài | An | 07/07/2010 | x | 6A7 |
| 2 | Đỗ Nguyễn Phương | Anh | 21/05/2010 | x | |
| 3 | Trần Quốc | Anh | 05/02/2010 | | 6A5 |
| 4 | Nguyễn Anh Vỹ | An | 09/11/2010 | | 6A7 |
| 5 | Đặng Gia | Bảo | 18/01/2010 | | 6A7 |
| 6 | Trương Thiên | Bảo | 22/04/2010 | | 6A4 |
| 7 | Phạm Hoàng | Dũng | 02/07/2010 | | 6A7 |
| 8 | Trương Lê | Duy | 24/06/2010 | | 6A7 |
| 9 | Lê Ngọc Ánh | Dương | 18/05/2010 | x | 6A7 |
| 10 | Phạm Minh | Đạt | 14/06/2010 | | 6A7 |
| 11 | Huỳnh Khánh | Hà | 09/09/2010 | x | 6A7 |
| 12 | Trần Nguyễn Minh | Hằng | 21/11/2010 | x | 6A7 |
| 13 | Nguyễn Minh | Hiếu | 28/01/2010 | | 6A4 |
| 14 | Trần Bá Huy | Hoàng | 18/02/2010 | | 6A6 |
| 15 | Văn Tiến | Hưng | 25/11/2010 | | 6A7 |
| 16 | Trần Hoàng Ngọc | Hương | 18/06/2010 | x | 6A4 |
| 17 | Trần Gia | Khanh | 19/09/2010 | | 6A7 |
| 18 | Phạm Trung | Kiên | 07/02/2010 | | 6A7 |
| 19 | Bùi Phương | Lâm | 20/01/2010 | x | 6A4 |
| 20 | Ninh Hoàng Bảo | Long | 16/10/2010 | | 6A4 |
| 21 | Nguyễn Khắc | Luận | 08/09/2010 | | 6A7 |
| 22 | Tiêu Mỹ | Nhàn | 11/09/2010 | x | 6A7 |
| 23 | Nguyễn Thị Mỹ | Nhi | 26/10/2010 | x | 6A7 |
| 24 | Phạm Bình | Phú | 05/03/2010 | | 6A7 |
| 25 | Đặng Vũ Bảo | Phúc | 05/01/2010 | | 6A7 |
| 26 | Hoàng Phú | Quang | 09/11/2010 | | 6A7 |
| 27 | Lê Minh | Quyền | 22/12/2010 | | 6A7 |
| 28 | Nguyễn Sỹ | Sang | 07/04/2010 | | 6A7 |
| 29 | Phạm Minh | Thành | 15/01/2010 | | 6A7 |
| 30 | Vương Thanh | Thảo | 04/12/2010 | x | 6A6 |
| 31 | Trần Khánh | Thịnh | 30/08/2010 | | 6A5 |
| 32 | Nguyễn Bảo | Thy | 27/06/2010 | x | 6A4 |
| 33 | Hồ Phước | Toàn | 16/11/2010 | | 6A7 |
| 34 | Lê Thế | Tuấn | 19/07/2010 | | 6A5 |
| 35 | Nguyễn Lê Anh | Tuấn | 31/10/2010 | | 6A7 |
| 36 | Trần Thị Kim | Tuyên | 09/12/2010 | x | 6A7 |
| 37 | Lương Kiến | Tường | 23/12/2010 | | |
| 38 | Nguyễn Hồng Phương | Vy | 10/09/2010 | x | 6A7 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

UBND QUẬN TÂN BÌNH
**TRƯỜNG THCS TRƯƠNG CHINH**

15/08/2022

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A8 - NĂM HỌC 2022 - 2023

| STT | HỌ VÀ LÓT | TÊN | NGÀY SINH | NỮ | LỚP NĂM TRƯỚC |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Đào Nguyễn Lan | Anh | 27/02/2010 | x | 6A8 |
| 2 | Nguyễn Ngọc Lan | Anh | 05/06/2010 | x | 6A8 |
| 3 | Nguyễn Lê Quốc | Bảo | 18/06/2010 | | 6A8 |
| 4 | Đỗ Ngọc Quế | Chi | 07/11/2010 | x | 6A8 |
| 5 | Huỳnh Bảo | Duy | 23/09/2010 | | 6A8 |
| 6 | Nguyễn Minh Hải | Đăng | 09/08/2010 | | 6A8 |
| 7 | Trần Vũ Thanh | Hải | 15/01/2010 | | 6A8 |
| 8 | Dương Gia | Hân | 28/02/2010 | x | |
| 9 | Dương An | Hoà | 09/07/2010 | | 6A8 |
| 10 | Huỳnh Nhật | Hoàng | 29/05/2010 | | 6A8 |
| 11 | Nguyễn Nhật | Hoàng | 10/08/2010 | | 6A8 |
| 12 | Lê Thanh Thúy | Hương | 16/10/2010 | x | 6A8 |
| 13 | Kim Đông | Kha | 22/01/2010 | x | 6A8 |
| 14 | Nguyễn Trần Hoàng | Khang | 08/05/2010 | | 6A8 |
| 15 | Nguyễn Song Nhã | Khanh | 24/08/2010 | x | 6A8 |
| 16 | Ngô Anh | Khôi | 11/10/2010 | | 6A8 |
| 17 | Quách Hải | Kỳ | 03/05/2010 | x | 6A8 |
| 18 | Trần Đỗ Phương | Kỳ | 17/04/2010 | x | 6A9 |
| 19 | Nguyễn Duy | Long | 10/10/2010 | | 6A8 |
| 20 | Hà Phương | Mi | 16/10/2010 | x | 6A8 |
| 21 | Nguyễn Hoàng | Minh | 19/04/2009 | | 6A8 |
| 22 | Nguyễn Hoàng | Minh | 30/03/2010 | | 6A8 |
| 23 | Vũ Đặng Hoàng | Minh | 16/08/2010 | | 6A8 |
| 24 | Trần Ngọc Phương | Nghi | 30/03/2010 | x | 6A8 |
| 25 | Trần Dương Thanh | Ngọc | 26/01/2010 | x | 6A8 |
| 26 | Vũ Hoàng Thùy | Như | 19/01/2009 | x | 6A8 |
| 27 | Nguyễn Khánh | Phương | 11/12/2010 | x | 6A8 |
| 28 | Nguyễn Minh | Quang | 07/06/2010 | | 6A8 |
| 29 | Vũ Đức | Tài | 28/07/2009 | | 7A11 |
| 30 | Nguyễn Hoàng Thanh | Thảo | 22/09/2010 | x | 6A8 |
| 31 | Hồ Tấn | Thiên | 08/09/2010 | | |
| 32 | Võ Nguyễn Nhật | Thiện | 04/06/2010 | | 6A8 |
| 33 | Lý Đậu Quốc | Thịnh | 08/06/2010 | | 6A8 |
| 34 | Đoàn Trần Minh | Thuận | 17/03/2010 | | 6A8 |
| 35 | Phạm Quang | Thuận | 11/01/2010 | | 6A8 |
| 36 | Ngô Anh | Thư | 05/01/2010 | x | 6A10 |
| 37 | Phạm Đức | Trung | 20/06/2010 | | 6A8 |
| 38 | Trần Ngọc Khả | Vỹ | 23/02/2010 | | 6A8 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TRƯỜNG CHINH

15/08/2022

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A9 - NĂM HỌC 2022 - 2023

| STT | HỌ VÀ LỐT | TÊN | NGÀY SINH | NỮ | LỚP NĂM TRƯỚC |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Đào Nguyễn Phương | Anh | 29/08/2010 | x | 6A9 |
| 2 | Mai Hoàng | Ân | 20/09/2010 | | 6A5 |
| 3 | Tôn Thất Hoàng | Ân | 05/01/2010 | | 6A9 |
| 4 | Phạm Bùi Gia | Bảo | 20/07/2010 | | 6A9 |
| 5 | Lưu Mai Ngọc | Hà | 31/12/2009 | x | 6A9 |
| 6 | Trương Thanh | Hải | 17/07/2010 | | 6A9 |
| 7 | Phạm Nguyên Gia | Hân | 13/09/2010 | x | 6A9 |
| 8 | Nguyễn Thiện | Hoàng | 30/03/2010 | | 6A9 |
| 9 | Nguyễn Quốc | Huy | 20/05/2010 | | 6A9 |
| 10 | Cao Nguyễn Minh | Hưng | 09/11/2010 | | 6A5 |
| 11 | Phạm Thị Thiên | Hương | 13/09/2010 | x | 6A9 |
| 12 | Dương Quốc Vĩnh | Khang | 29/10/2010 | | 6A9 |
| 13 | Nguyễn Trần Nguyên | Khang | 27/03/2010 | | 6A9 |
| 14 | Hồ Đắc | Khiêm | 15/05/2010 | | 6A9 |
| 15 | Lê Huỳnh Minh | Khoa | 27/07/2010 | | 6A4 |
| 16 | Nguyễn Đức | Khôi | 28/04/2010 | | 6A9 |
| 17 | Nguyễn Khánh | Linh | 22/07/2010 | x | 6A10 |
| 18 | Trần Đức | Minh | 08/06/2010 | | 6A9 |
| 19 | Trần Nguyễn Khánh | Ngọc | 28/05/2010 | x | 6A10 |
| 20 | Võ Hồ Khánh | Ngọc | 12/12/2010 | x | 6A9 |
| 21 | Bùi Khánh | Nhật | 04/09/2010 | | 6A9 |
| 22 | Hoàng Nguyễn Quỳnh | Nhi | 21/05/2010 | x | 6A9 |
| 23 | Ngô Ngọc Thảo | Nhi | 23/12/2010 | x | 6A4 |
| 24 | Đinh Tấn | Phát | 22/11/2010 | | 6A5 |
| 25 | Lê Trần Trúc | Quỳnh | 30/04/2010 | x | 6A9 |
| 26 | Trần Xuân | Thành | 17/11/2010 | | 6A9 |
| 27 | Nguyễn Đức | Thăng | 14/06/2010 | | 6A9 |
| 28 | Nguyễn An | Thiên | 26/08/2010 | | 6A9 |
| 29 | Đoàn Quốc | Thịnh | 07/05/2010 | | 6A9 |
| 30 | Ngô Thành | Thịnh | 25/12/2010 | | 6A9 |
| 31 | Quách Phúc | Thịnh | 13/10/2009 | | 6A9 |
| 32 | Lê Anh | Thư | 19/08/2010 | x | 6A4 |
| 33 | Nguyễn Quyết | Tiến | 26/01/2010 | | 6A9 |
| 34 | Danh Thị Thùy | Trang | 08/10/2010 | x | 6A9 |
| 35 | Nguyễn Ngọc Bảo | Trân | 10/10/2008 | x | 6A9 |
| 36 | Nguyễn Ngọc Đức | Trí | 14/09/2010 | | 6A9 |
| 37 | Lê Trần Nam | Trung | 09/05/2010 | | 6A9 |
| 38 | Võ Ngọc Tường | Vy | 22/03/2010 | x | 6A9 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

UBND QUẬN TÂN BÌNH
**TRƯỜNG THCS TRƯỜNG CHINH**

15/08/2022

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A10_TH - NĂM HỌC 2022 - 2023

| STT | HỌ VÀ LÓT | TÊN | NGÀY SINH | NỮ | LỚP NĂM TRƯỚC |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Lê Phương | Anh | 08/09/2010 | x | 6A10 |
| 2 | Nguyễn Ngọc Linh | Anh | 21/02/2010 | x | 6A10 |
| 3 | Phan Lam | Anh | 27/08/2010 | x | 6A10 |
| 4 | Nguyễn Hoàng Thiên | An | 16/04/2010 | | 6A10 |
| 5 | Nguyễn Đăng | Duy | 12/08/2010 | | 6A10 |
| 6 | Nguyễn Minh | Hoàng | 12/06/2010 | | 6A10 |
| 7 | Bùi Thị Diệu | Huyền | 19/09/2010 | x | 6A10 |
| 8 | Hồ Trần Tuệ | Khanh | 04/03/2010 | x | 6A10 |
| 9 | Huỳnh Nguyễn Minh | Khôi | 22/11/2010 | | 6A10 |
| 10 | Phạm Hải | Lâm | 29/06/2010 | | 6A10 |
| 11 | Nguyễn Lê | Na | 16/09/2010 | x | 6A10 |
| 12 | Nguyễn Hoàng | Ngọc | 25/07/2010 | x | 6A10 |
| 13 | Trần Khánh | Ngọc | 13/02/2010 | x | 6A10 |
| 14 | Nguyễn Minh | Nhật | 10/09/2010 | | 6A10 |
| 15 | Nguyễn Huỳnh Thiên | Phú | 04/01/2010 | | 6A10 |
| 16 | Huỳnh Nhật | Phương | 09/03/2010 | x | 6A10 |
| 17 | Phạm Hà | Phương | 06/11/2010 | x | 6A10 |
| 18 | Phan Anh | Quân | 02/01/2010 | | 6A10 |
| 19 | Lê Nam | Thông | 23/03/2010 | | 6A10 |
| 20 | Cao Thiên Thanh | Thuỷ | 26/06/2010 | x | 6A10 |
| 21 | Vương Ngọc Lan | Thư | 09/04/2010 | x | 6A10 |
| 22 | Đỗ Phạm Mai | Thy | 10/03/2010 | x | 6A10 |
| 23 | Lê Công | Tính | 03/03/2010 | | 6A10 |
| 24 | Trần Đức | Trí | 07/05/2010 | | 6A10 |
| 25 | Nguyễn Minh | Triết | 14/09/2010 | | 6A10 |
| 26 | Phạm Hoàng | Vũ | 22/09/2010 | | 6A10 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |